19 ĐA DẠNG THỰC VẬT

19.1 Cây nào dưới đây **không** được xếp vào nhóm thực vật có hoa?

A. Cây dương xỉ.
B. Cây bèo tây.
C. Cây chuối.
D. Cây lúa.

19.2 Cây nào dưới đây có hạt nhưng **không** có quả?

A. Cây chuối.
B. Cây ngô.
C. Cây thông.
D. Cây mía.

19.3 Cơ quan sinh sản của thực vật **không** bao gồm bộ phận nào dưới đây?

A. Hạt.
B. Hoa.
C. Quả.
D. Rễ.

19.4 Trong các cây sau: na, cúc, cam, rau bợ, khoai tây. Có bao nhiêu cây được xếp vào nhóm thực vật **không** có hoa?

A. 1.
B. 2.
C. 3.
D. 4.

19.5 Hạt là cơ quan sinh sản của thực vật nào dưới đây?

A. Rêu.
B. Thìa là.
C. Dương xỉ.
D. Rau bợ.

Cánh Diều

19.6 Nhóm nào dưới đây gồm những thực vật không có hoa?

A. Rêu, mã đề, mồng tơi, rau ngót.
B. Lá lốt, kinh giới, húng quế, diếp cá.
C. Mía, tre, dương xỉ, địa tiền.
D. Hoàng đàn, thông, rau bợ, dương xỉ.

19.7 Khi nói về rêu, nhận định nào dưới đây là chính xác?

A. Cấu tạo đơn bào.
B. Chưa có rễ chính thức.
C. Không có khả năng hút nước.
D. Thân đã có mạch dẫn.

19.8 Rêu thường sống ở môi trường nào?

A. Môi trường nước.
B. Môi trường ẩm ướt.
C. Môi trường khô hạn.
D. Môi trường không khí.

19.9 Rêu sinh sản theo hình thức nào?

A. Sinh sản bằng bào tử.
B. Sinh sản bằng hạt.
C. Sinh sản bằng cách phân đôi.
D. Sinh sản bằng cách nảy chồi.

LIVEWORKSHEETS

19.10 Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

A. Sinh sản bằng bào tử.
B. Thân có mạch dẫn.
C. Có lá thật.
D. Chưa có rễ chính thức.

19.11 Dương xỉ sinh sản như thế nào?

A. Sinh sản bằng cách nảy chồi.
B. Sinh sản bằng củ.
C. Sinh sản bằng bào tử.
D. Sinh sản bằng hạt.

19.12 Hãy cho biết cây nào dưới đây **không** cùng nhóm phân loại với những cây còn lại?

A. Phi lao.
B. Bạch đàn.
C. Bách tán.
D. Xà cừ.

19.13 Cây nào dưới đây sinh sản bằng hạt?

A. Trắc bách diệp.
B. Bèo tổ ong.
C. Rêu.
D. Rau bợ.

19.14 Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín mà không có ở các nhóm thực vật khác?

A. Sinh sản bằng hạt.
B. Có hoa và quả.
C. Thân có mạch dẫn.
D. Sống chủ yếu ở cạn.

19.15 Trong các nhóm thực vật dưới đây, nhóm nào có tổ chức cơ thể đơn giản nhất?

A. Hạt trần.
B. Dương xỉ.
C. Rêu.
D. Hạt kín.

19.16 Trong những đặc điểm dưới đây, đặc điểm nào là đặc điểm cơ bản của thực vật thuộc nhóm Rêu?

A. Có rễ, thân lá, hoa, quả, hạt.

B. Thân không phân nhánh, chưa có mạch dẫn, chưa có rễ chính thức, chưa có hoa.
C. Có rễ, thân, lá, cơ quan sinh sản là bào tử.
D. Có rễ, thân, lá, chưa có hoa và quả.

19.17 Ghép nhóm thực vật (cột A) với đặc điểm chung tương ứng (cột B).

Cột A	Cột B
1. Rêu	a) có mạch dẫn, không có hạt.
2. Dương xỉ	b) có mạch dẫn, có hạt, không có hoa.
3. Hạt trần	c) không có mạch dẫn.
4. Hạt kín	d) có mạch dẫn, có hạt, có hoa.

Cánh Diều
LIVEWORKSHEETS

19.18 Điền tên nhóm thực vật tương ứng với các đặc điểm nhận biết dưới đây.

STT	Đặc điểm nhận biết	Tên nhóm thực vật
1	Có thân, rễ; lá non cuộn tròn. Sinh sản bằng bào tử.	
2	Cây thân gỗ, lá nhỏ hình kim, chưa có hoa, cơ quan sinh sản là nón.	
3	Sống ở nơi ẩm ướt, có rễ, thân, lá giả.	
4	Có rễ, thân, lá, có mạch dẫn, có hoa, quả, hạt.	

19.19 So sánh thực vật hạt trần và thực vật hạt kín.

Đặc điểm		Thực vật hạt trần	Thực vật hạt kín
Cơ quan sinh dưỡng	Rễ		
	Thân		
	Lá		
Cơ quan sinh sản	Nón		
	Hoa		
	Quả		
	Hạt		

Cánh Diều

LIVEWORKSHEETS